

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

**đề nghị giao chi tiết vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA
từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2019 (đợt 1)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2019 tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1589/SKHDT-KTĐN ngày 25/3/2019, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, giao chi tiết vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2019 (đợt 1), với những nội dung sau:

1. Tổng vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2019 theo Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh là 30.000 triệu đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn cho các dự án

- Đối với các dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt: bố trí đảm bảo 100% phần vốn đối ứng từ nguồn ngân sách tỉnh còn thiếu theo quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt: ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã kết thúc hiệp định và kết thúc hiệp định trong năm 2019; bố trí đảm bảo 90% nhu cầu vốn đối ứng từ nguồn ngân sách tỉnh để thanh toán khối lượng hoàn thành, thanh toán thuế và xử lý nợ xây dựng cơ bản (nếu có).

- Đối với các dự án chuyển tiếp: ưu tiên bố trí đảm bảo 100% nhu cầu vốn để thực hiện bồi thường GPMB và bố trí vốn đảm bảo theo tiến độ, cam kết thực hiện dự án như hiệp định đã ký kết với các nhà tài trợ.

- Đối với dự án chuẩn bị đầu tư: ưu tiên bố trí cho dự án Phát triển đô thị động lực Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 và Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019), để đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, đảm bảo các điều kiện để ký kết Hiệp định vay vào tháng 06 năm 2019 theo cam kết với Ngân hàng Thế giới.

3. Số vốn giao kế hoạch chi tiết đợt này: 20.000 triệu đồng.

4. Nguồn vốn: vốn cân đối ngân sách tỉnh tại Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh.

5. Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch: 10.000 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Sau khi HĐND tỉnh giao kế hoạch chi tiết cho các dự án, UBND tỉnh sẽ có quyết định giao kế hoạch chi tiết cho các dự án và chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ lục: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ƯNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA TỪ NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019 (ĐỢT 1)

(Kèm theo tờ trình số 50/TUBND-THKH ngày 29 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư ban đầu, điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán	Nhu cầu vốn đối ứng	Vốn đã đầu tư	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ		737.023	129.754	607.269	30.000		
I	Số vốn giao kế hoạch đợt I		737.023	129.754	607.269	20.000		
*	<i>Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt</i>		21.163	20.131	1.032	1.032		
I	Cấp nước sạch và VSMTNT vùng miền Trung tỉnh Thanh Hóa vốn vay Ngân hàng Châu Á (ADB).	Quyết định số 2857/QĐ-BNN-KH ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	21.163	20.131	1.032	1.032		
	<i>Trong đó:</i>							
-	Tiểu dự án cấp nước sạch và VSMTNT xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa.	Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 05/9/2014; 2808/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh	4.947	4.380	567	567	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Bổ trí vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
-	Tiểu dự án cấp nước sạch và VSMTNT xã Định Long - Định Liên, huyện Yên Định.	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 05/9/2014; 2807/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh	4.312	4.144	168	168	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Bổ trí vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
-	Tiểu dự án cấp nước sạch và VSMTNT xã Tiên Lộc, huyện Hậu Lộc.	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 05/9/2014; số 4718/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh	7.147	6.850	297	297	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Bổ trí vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
*	<i>Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt</i>		89.909	76.033	13.876	8.827		
2	Tu bổ nâng cấp và xử lý ô nhiễm sông Cầu Chày (WB5).	Quyết định 1370/QĐ-BNN-HTQT ngày 11/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	69.628	62.700	6.928	5.827		
	<i>Trong đó:</i>							
	- Phần do Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý.	Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 14/5/2012; 4613/QĐ-UBND ngày 10/11/2015; 5092/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh	25.890	23.585	2.305	1.204	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Dự án gồm 04 hợp phần đã cơ bản hoàn thành; trong đó Hợp phần 4 đã có quyết toán được duyệt với giá trị quyết toán 242.555 triệu đồng; trong đó vốn đối ứng ngân sách tỉnh 18.117 triệu đồng. Đến nay, ngân sách tỉnh đã bố trí 16.913 triệu đồng; còn thiếu 1.204 triệu đồng. Đề nghị bố trí vốn còn thiếu của HP4 theo quyết toán được duyệt.

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư, ban đầu, điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt, quyết toán	Nhu cầu vốn đối ứng	Vốn đã đầu tư	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
	- Phân do UBND huyện Yên Định quản lý.	Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 10/9/2013; 215/QĐ-UBND ngày 17/2/2014; 1076/QĐ-UBND ngày 25/7/2014; 1109/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND huyện Yên Định	43.738	39.115	4.623	4.623	UBND huyện Yên Định	- Bố trí vốn còn thiếu theo dự toán chi phí bồi thường GPMB được duyệt.
3	Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu Nam sông Mã (ADB6).	Quyết định số 2542/QĐ-BNN-XD ngày 26/10/2011; 1222/QĐ-BNN-XD ngày 06/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	99.410	87.518	11.892	3.000		
-	Phân do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư, ủy thác cho Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa thực hiện.		20.281	13.333	6.948	3.000	Sở Nông nghiệp và PTNT	<p>- Theo Quyết định số 1222/QĐ-BNN-XD ngày 06/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh bố trí cho chi phí phát triển nội đồng; chi phí xây lắp hạng mục kênh chính Nam, đoạn từ Km0-Km23+463 và chi phí khác, với tổng nhu cầu là 20.281 triệu đồng. Đến nay, hạng mục phát triển nội đồng (RDS) và các hạng mục xây lắp đã cơ bản hoàn thành.</p> <p>- Đề nghị bố trí 3.000 triệu đồng (đảm bảo 80% tổng nhu cầu vốn đối ứng) để thanh toán khối lượng hoàn thành; số vốn còn thiếu sẽ được bố trí sau khi quyết toán được duyệt.</p>
*	<i>Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2019</i>		48.402	21.193	27.209	7.000		
4	Tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện - tỉnh Thanh Hóa.	Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 03/3/2015; 97/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh	22.977	8.193	14.784	3.000	Sở Y tế	<p>- Năm 2019, triển khai xây dựng Hợp phần 2 - Đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế cho các bệnh viện thụ hưởng dự án; phần vốn đối ứng đề nghị bố trí để thanh toán cho chi phí cải tạo, nâng cấp tuyến ống thu gom tại các đơn vị đã xuống cấp, các chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, với tổng nhu cầu 9.000 triệu đồng.</p> <p>- Đề nghị bố trí 3.000 triệu đồng để triển khai xây dựng Hợp phần 2 của dự án. Số vốn còn lại sẽ được bố trí theo tiến độ thực hiện.</p>

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư-ban đầu, điều chỉnh lần cuối hoặc quyết định phê duyệt quyết toán *	Nhu cầu vốn đối ứng	Vốn đã đầu tư	Vốn còn thiếu	Kế hoạch năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
5	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	25.425	13.000	12.425	4.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	- Đến nay, Tiểu dự án Hồ đồng Bê đã cơ bản hoàn thành xây dựng; dự kiến tiếp tục khởi công xây dựng 11 hồ chứa của tiểu dự án 1 trong năm 2019 và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với 12 hồ chứa thuộc tiểu dự án 2 đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT thống nhất danh mục đầu tư. - Năm 2019, đề nghị bố trí 4.000 triệu đồng; trong đó: + Thanh toán khối lượng hoàn thành Tiểu dự án Hồ đồng Bê 900 triệu đồng (đảm bảo 80% nhu cầu vốn đối ứng). + Thực hiện công tác đền bù GPMB 11 hồ chứa thuộc Tiểu dự án 1; chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư 11 hồ chứa thuộc Tiểu dự án 1 và 12 hồ chứa thuộc tiểu dự án 2 khoảng 3.100 triệu đồng.
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>		577.549	12.397	565.152	3.141		
6	Phát triển đô thị động lực Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	577.549	12.397	565.152	3.141	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa	- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018; với tổng vốn đầu tư 1.816.700 triệu đồng, trong đó vốn đối ứng ngân sách tỉnh 542.800 triệu đồng để bố trí cho các chi phí: Thuế; bồi thường GPMB; tư vấn, khảo sát, thiết kế; rà phá bom mìn; hỗ trợ kỹ thuật thực hiện đầu tư; các chi phí khác. - Để đảm bảo tiến độ dự án theo yêu cầu của nhà tài trợ, Chủ đầu tư đã ký hợp đồng tư vấn lập FS, các báo cáo thành phần và thiết kế chi tiết hạng mục dự án với giá trị hợp đồng 19.134 triệu đồng. Đến nay, số vốn đã bố trí 12.397 triệu đồng. Năm 2019, đề nghị tiếp tục bố trí 3.141 triệu đồng (đảm bảo 80% giá trị hợp đồng) để thanh toán chi phí lập và trình duyệt FS, các báo cáo thành phần và thiết kế chi tiết hạng mục dự án theo hợp đồng đã ký.